

PHIẾU KHẢO SÁT SINH VIÊN NĂM CUỐI VỀ MỨC ĐỘ SẴN SÀNG TỐT NGHIỆP VÀ VIỆC LÀM

I. MỤC ĐÍCH KHẢO SÁT

Phiếu khảo sát này nhằm thu thập ý kiến phản hồi của sinh viên năm cuối về:

- Mức độ đạt được chuẩn đầu ra chương trình đào tạo tại thời điểm chuẩn bị tốt nghiệp;
- Mức độ sẵn sàng tham gia thị trường lao động;
- Hiệu quả của CTĐT trong việc chuẩn bị kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp;
- Xác định khoảng cách giữa đào tạo và yêu cầu thực tế;
- Làm căn cứ cho cải tiến CTĐT, đặc biệt ở giai đoạn cuối khóa.

II. THÔNG TIN CHUNG (ẤN DANH – BẮT BUỘC)

- Ngành / Chương trình đào tạo:
- Khóa tuyển sinh:
- Thời điểm khảo sát: ☐ Trước tốt nghiệp ☐ Sau thực tập ☐ Trước bảo vệ
- Tình trạng hiện tại:
 - ☐ Đã có việc làm
 - ☐ Đang tìm việc
 - ☐ Dự định học tiếp
 - ☐ Khác:

III. HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

Sinh viên đánh giá theo **thang Likert 5 mức**:

Mức	1	2	3	4	5
Ý nghĩa	Hoàn toàn không đạt	Chưa đạt	Đạt một phần	Đạt	Đạt rất tốt

IV. NỘI DUNG KHẢO SÁT

4.1 Mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

1. Tôi đã đạt được kiến thức chuyên môn cốt lõi của ngành đào tạo.
2. Tôi có khả năng vận dụng kiến thức chuyên môn để giải quyết vấn đề thực tế.
3. Tôi đã phát triển các kỹ năng nghề nghiệp theo chuẩn đầu ra CTĐT.
4. Tôi có thái độ nghề nghiệp và đạo đức phù hợp với lĩnh vực đào tạo.
5. Chuẩn đầu ra CTĐT phản ánh đúng năng lực mà tôi đạt được khi tốt nghiệp.

4.2 Năng lực chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp

6. Tôi tự tin về năng lực chuyên môn khi tham gia thị trường lao động.
7. Tôi có khả năng làm việc độc lập trong lĩnh vực chuyên môn.
8. Tôi có khả năng làm việc nhóm trong môi trường chuyên nghiệp.
9. Tôi có khả năng sử dụng công nghệ và công cụ chuyên ngành.
10. Tôi có khả năng học hỏi nhanh để thích ứng với công việc mới.

4.3 Kỹ năng mềm và năng lực bổ trợ

11. Tôi có kỹ năng giao tiếp hiệu quả trong môi trường học tập và làm việc.
12. Tôi có kỹ năng thuyết trình và trình bày ý tưởng.
13. Tôi có kỹ năng quản lý thời gian và tổ chức công việc.
14. Tôi có tư duy phản biện và khả năng giải quyết vấn đề.
15. Tôi có khả năng làm việc trong môi trường đa dạng và thay đổi.

4.4 Khả năng chuyển tiếp sang việc làm

16. CTĐT đã chuẩn bị tốt cho tôi về yêu cầu của công việc thực tế.
17. Hoạt động thực tập/thực tế giúp tôi hiểu rõ môi trường làm việc.
18. Nội dung đào tạo phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm tôi hướng tới.
19. Tôi biết cách tìm kiếm cơ hội việc làm phù hợp với chuyên ngành.
20. Tôi cảm thấy sẵn sàng tham gia thị trường lao động sau khi tốt nghiệp.

4.5 Đánh giá các hoạt động cuối khóa (Capstone, Internship, Thesis)

21. Hoạt động thực tập/đồ án tốt nghiệp giúp tôi vận dụng kiến thức tổng hợp.
22. Đồ án/khóa luận giúp tôi phát triển tư duy phân tích và giải quyết vấn đề.
23. Tôi nhận được sự hướng dẫn đầy đủ trong quá trình thực tập/đồ án.
24. Các hoạt động cuối khóa có giá trị thiết thực cho công việc sau này.

4.6 Đánh giá tổng thể về CTĐT

25. CTĐT đáp ứng tốt mục tiêu đào tạo đã đề ra.
26. CTĐT giúp tôi phát triển toàn diện kiến thức, kỹ năng và thái độ.
27. Tôi hài lòng với chất lượng đào tạo của CTĐT.
28. Tôi tự tin về năng lực của mình khi tốt nghiệp.

4.7 Đánh giá liên quan tới chuẩn Cơ sở giáo dục đại học (Theo thông tư 01/2024/TT-BGDĐT)

Câu hỏi khảo sát ý kiến có năm mức độ đánh giá dành cho sinh viên đã tốt nghiệp: Chưa đi tìm việc; Chưa có việc làm; Có việc làm chưa phù hợp với trình độ chuyên môn; Tự tạo việc làm; Có việc phù hợp với trình độ chuyên môn.

29. Trong thời gian 12 tháng sau khi tốt nghiệp, Anh/Chị đã có việc làm, tự tạo việc làm (hoặc đi học tiếp) phù hợp với trình độ đào tạo hay chưa?

4.8 Câu hỏi khảo sát ý kiến về Tầm nhìn – Sứ mạng – Giá trị cốt lõi của Học viện

30. Tầm nhìn hiện tại của Học viện rõ ràng, dễ hiểu và truyền cảm hứng

31. Sứ mạng hiện tại phản ánh đúng vai trò, trách nhiệm xã hội của Học viện
32. Giá trị cốt lõi đã thể hiện được trong hoạt động hàng ngày (dạy, học, NCKH, phục vụ cộng đồng)

4.9 Câu hỏi mở (Rất quan trọng)

33. Theo Anh/Chị, điểm mạnh, yếu trong tầm nhìn – sứ mạng – giá trị cốt lõi hiện tại của Học viện là gì?
34. Những nội dung trong CTĐT giúp bạn nhiều nhất cho việc làm:
35. Những nội dung còn thiếu hoặc chưa sát với thực tế nghề nghiệp:
36. Đề xuất cụ thể để cải tiến CTĐT cho các khóa sau:

VI. HƯỚNG DẪN KHAI THÁC KẾT QUẢ (CHO IQA)

- Điểm TB $\geq 3,5$: Chuẩn đầu ra đạt yêu cầu
- Điểm TB $< 3,5$: Xác định khoảng cách đào tạo – thực tiễn
- Các mục ở Nhóm 4.4 & 4.5 $< 3,5 \rightarrow$ ưu tiên cải tiến thực tập, đồ án, kết nối doanh nghiệp
- So sánh kết quả:
 - Trước tốt nghiệp $\leftrightarrow$ cựu SV
 - Giữa các khóa